

Số: 139/2023/QĐST-VDS

Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 186/2023/TLST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa:

**/Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

***/ Người yêu cầu :** 1/ Anh Nguyễn Anh B, sinh năm 1995.

Địa chỉ : xã Bình Hòa, huyện GT, Bến Tre.

2/ Chị Phạm Trần Hồng Ng, sinh năm 2002.

Địa chỉ : X.PN, thành phố BT, Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 05 tháng 5 năm 2023 các đương sự thỏa thuận:

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Trần Hồng Ng và anh Nguyễn Anh B được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Trà Mi, sinh ngày 02/4/2022; chị Ng được tiếp tục nuôi con. Anh B đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là

2.000.000 (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Mi tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Anh B có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản Anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Trần Hồng Ng và anh Nguyễn Anh B tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Phạm Trần Hồng Ng và anh Nguyễn Anh B khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng); chị Ng và anh B phải chịu và được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002842 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, chị Ng và anh B đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Nhuận, TpBT;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười